

# BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 6400052980 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/11/2017)



### CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ ĐẮK NÔNG

Tên viết tắt: **DORUCO-D**

Địa chỉ: Cụm 3 tầng, Xã EaPô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông

Điện thoại: 038 2222 955

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Lê Minh Vũ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại:

0908.001.801

Đắk Nông, tháng 12 năm 2020

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
1.1. Giới thiệu chung về Công ty .....	3
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....	3
1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	5
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	5
3. Cơ cấu bộ máy quản lý .....	5
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng. ....	12
6. Hoạt động kinh doanh .....	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	13
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh.....	13
7.2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2019: .....	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	14
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	14
8.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	15
9. Chính sách đối với người lao động.....	15
10. Chính sách cổ tức .....	16
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	16
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	16
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	20
12. Tài sản .....	21
12.1. Tài sản cố định hữu hình.....	21
12.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản, đất đai .....	21
12.3. Đất xây dựng trụ sở.....	21
12.4. Đất khu tái định cư, nhà tập thể công ty .....	22
12.5. Đất đang xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. ....	22
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	23
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021 .....	23




---

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh .....	24
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng .....	24
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	24
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>24</b>
1. Hội đồng quản trị.....	24
1.1. Thành phần Hội đồng quản trị .....	25
1.2. Thông tin thành viên HĐQT .....	25
2. Ban kiểm soát .....	30
2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	30
2.2. Thông tin Ban kiểm soát.....	30
3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	33
3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng .....	33
3.2. Thông tin Ban Tổng Giám đốc .....	34
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	35
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>36</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

## 1.1. Giới thiệu chung về Công ty

<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG</b>
<b>Tên tiếng Anh</b>	Dong Phu – Dak Nong Rubber Joint Stock Company
<b>Tên viết tắt</b>	<b>DORUCO-D</b>
<b>Địa chỉ</b>	Cụm 3 tầng, Xã EaPô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Huỳnh Trọng Thủy Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Vốn điều lệ đăng ký</b>	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
<b>Vốn điều lệ thực góp</b>	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
<b>Điện thoại</b>	038 2222 955
<b>Logo</b>	
<b>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</b>	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400052980 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/11/2017
<b>Ngày trở thành công ty đại chúng</b>	24/12/2020
<b>Ngành nghề kinh doanh</b>	Trồng cây cao su; trồng rừng và chăm sóc rừng; bán buôn mủ cao su; chế biến mủ cao su và ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy Chứng nhận ĐKDN

## 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: DPD



- Tổng số lượng chứng khoán Đăng ký giao dịch: **12.000.000** cổ phiếu, trong đó:
  - ✓ *Số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng: 12.000.000 cổ phiếu*
  - ✓ *Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Tổ chức Đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu*
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/12/2020 để thực hiện đăng ký lưu ký tập trung tại VSD, Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài.

### 1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông là công ty con của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú được thành lập và hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Công ty đã đi vào hoạt động từ năm 2008 tới nay theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 6400052980 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, cấp thay đổi lần thứ 2, ngày 01/11/2017. Vốn điều lệ của Công ty đăng ký từ khi thành lập cho đến hiện nay là không thay đổi, với mức vốn là **120.000.000.000** đồng

Dự án trồng cao su của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông được đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0840628765 chứng nhận lần đầu ngày 19/09/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 14/11/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Quy mô dự án thực hiện trên diện tích 1.253,48 ha, trong đó trồng cao su với diện tích 928,21 ha, quản lý và bảo vệ rừng là 200,72 ha và trồng rừng 67 ha. Tổng mức đầu tư đăng ký là 242,3 tỷ đồng với cơ cấu 60% vốn đầu tư của chủ sở hữu và 40% vốn vay.

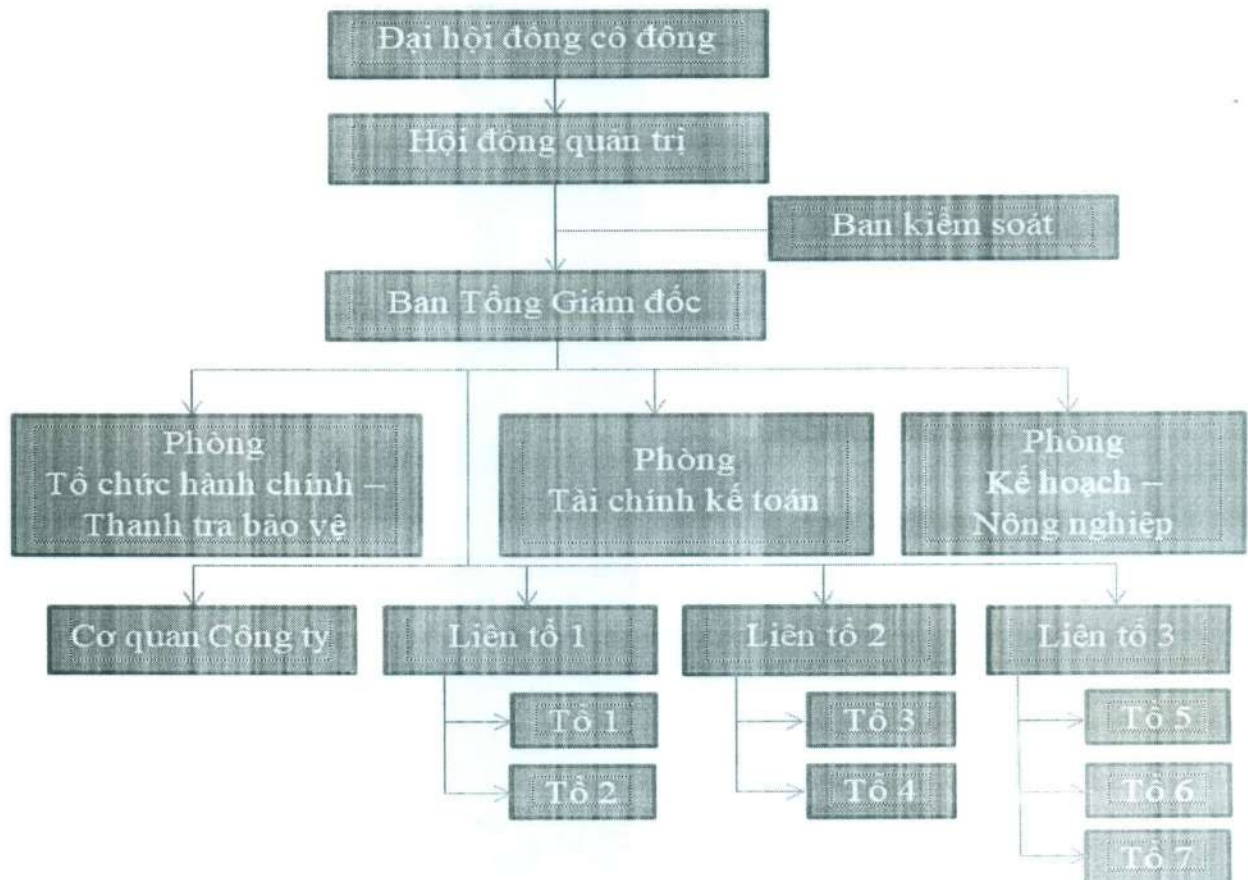
Hiện nay Công ty đang dần hoàn thiện quá trình kiến thiết cơ bản vườn cây cao su để chuyển sang giai đoạn kinh doanh, tổng diện tích vườn cây mở cạo đến ngày 31/12/2018 là 834,90 ha chiếm 89,32% diện tích trồng cao su.

Ngày 29/12/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận đăng ký lưu ký tập trung, với số lượng cổ phiếu đăng ký là 12.000.000 cổ phiếu.

#### 1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi thành lập và hoạt động cho đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

#### 2. Cơ cấu tổ chức Công ty



(Nguồn: DORUCO-D)

#### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý

##### ❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển Công ty
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

##### ❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)



Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban kiểm soát (BKS)**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ **Tổng Giám đốc**

- Có trách nhiệm thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và đại hội cổ đông, thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội cổ đông thông qua;
- Có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, không cần có quyết định của HĐQT;
- Điều hành Công ty theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao;
- Tham mưu và trình chủ sở hữu các nội dung thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu;

✚ **Phòng Tổ chức hành chính – Thanh tra bảo vệ**

**Chức năng:**

- Tham mưu cho HĐQT và TGD trong các lĩnh vực: Công tác tổ chức cán bộ; công tác lao động, tiền lương, kỹ thuật an toàn và BHLĐ, BHYT, chế độ chính sách đối với người lao

1121 0 400 0 4 1711

động; công tác quản trị hành chính, văn phòng, quản lý trụ sở cơ quan Công ty; công tác huấn luyện đào tạo; công tác y tế;

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT và TGD trong các lĩnh vực: Công tác thanh tra, bảo vệ toàn Công ty; công tác quân sự động viên; công tác phối kết hợp bảo vệ an ninh, chính trị, kinh tế, trật tự XH trên địa bàn;

**Nhiệm vụ:**

- Căn cứ vào ý tưởng của HĐQT, căn cứ vào thực tế Công ty đề xuất xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất;
- Theo dõi tổng hợp, đề xuất HĐQT và TGD đề bạt, thuyên chuyển, bồi dưỡng đào tạo, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ công nhân toàn Công ty;
- Thực hiện báo cáo định kỳ về công tác tổ chức, cán bộ lao động tiền lương cho HĐQT và TGD theo quy định;
- Căn cứ vào kế hoạch SX để xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương, kế hoạch BHLĐ& An toàn vệ sinh lao động, BHXH, BHYT trong toàn Công ty;
- Tổ chức khám chữa bệnh định kỳ và thường xuyên theo Bộ Luật LĐ cho CBCN-LĐ, tổ chức quản lý công BHXH, công ốm đau, thai sản v.v... để hỗ trợ cho công tác quản lý lao động của công ty;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho CB-CNV theo quy định;
- Quản lý tài sản hành chính, bảo vệ trụ sở cơ quan, duy trì và thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở;
- Quản lý, phân phối, ban hành, lưu trữ công văn toàn Công ty;
- Tiếp và phục vụ ăn ở cho khách đến quan hệ công tác;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình an ninh trật tự địa bàn để xây dựng kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, tài sản trong toàn Công ty;
- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất lĩnh vực SXKD, việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động nhằm phục vụ cho công tác quản lý điều hành của TGD hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT giao;
- Tổ chức xây dựng, mở các lớp huấn luyện lực lượng bảo vệ và tự vệ trong toàn Công ty;



- Thực hiện chính sách quân sự động viên theo pháp luật;
- Xây dựng và thực hiện các phương án PCCC bao gồm phòng chống cháy vườn cây, kho tàng, khu cơ quan, phòng chống cháy rừng. Tổ chức tuyên truyền, huấn luyện, kiểm tra các đơn vị, các bộ phận chuyên môn, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản CBCNV và tài sản Công ty;
- Xây dựng mối quan hệ tốt với địa phương, xây dựng phương án phối kết hợp nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự ATXH trên địa bàn;
- Lập và triển khai kế hoạch bảo vệ khu cơ quan.

#### **📌 Phòng Kế toán tài chính**

##### **Chức năng:**

- Tham mưu cho HĐQT và TGD trong các lĩnh vực: Quản lý tài chính, kế toán, thanh toán, hạch toán theo quy định của pháp luật; Chỉ đạo công tác kế toán, thanh toán, thanh toán lương cho các đơn vị; Quản lý nguồn vốn và đầu tư; Quản lý cổ phần, cổ phiếu, cổ đông;
- Yêu cầu và hướng dẫn các đơn vị, các phòng cung cấp các số liệu, tài liệu cần thiết cho công tác quản lý, hạch toán;
- Đình chỉ yêu cầu về vốn đối với hợp đồng kinh tế trái với điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, các khối lượng công việc không có trong kế hoạch của HĐQT và TGD;
- Có quyền kiểm tra đột xuất việc chấp hành chế độ quản lý tài chính của các đơn vị, cá nhân theo yêu cầu của HĐQT và TGD;
- Tham gia hội đồng nghiệm thu, kiểm tra đánh giá công trình, công việc. Tham gia hội đồng kỷ luật đối với những vụ việc vi phạm quản lý kinh tế, tham gia hội đồng thanh lý tài sản;
- Đề nghị HĐQT và TGD khen thưởng, kỷ luật, chuyển công tác đối với cán bộ nhân viên có thành tích hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi phụ trách.

##### **Nhiệm vụ:**

- Tổ chức thống nhất chế độ hạch toán, kế toán trong toàn công ty, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ và Pháp luật;
- Căn cứ kế hoạch SXKD xây dựng kế hoạch thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm, đảm bảo yêu cầu vốn cho SXKD và đời sống CB-CNV;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và TGD về việc kiểm tra, xét duyệt các nguồn vốn, nguồn tiền

11/11/2024/11/11

thu chi tài chính trong đơn vị;

- Thống nhất biểu mẫu thống kê, kế toán, báo cáo tài chính toàn Công ty;
- Chấp hành chế độ báo cáo kiểm tra, kiểm kê thường kỳ, đột xuất của HĐQT, BKS, TGD và các cơ quan cấp trên liên quan;
- Cung cấp số liệu, tài liệu cần thiết có liên quan cho các phòng liên quan nhằm quản lý và cải tiến công tác quản lý của công ty ngày càng tốt hơn.

#### **✦ Phòng Kế hoạch – Nông nghiệp**

##### **Chức năng:**

- Tham mưu và giúp việc cho HĐQT và TGD trong các lĩnh vực: Công tác kế hoạch và đầu tư; công tác xây dựng cơ bản; công tác cơ khí, cung ứng vật tư, nguyên liệu, thiết bị và công nghệ; tổng hợp công tác khoán và thống kê toàn công ty;
- Tham mưu cho HĐQT và TGD trong các lĩnh vực: Quy hoạch và sử dụng đất đai; Sản xuất Nông nghiệp: khai hoang trồng mới, khai thác mỏ cao su và các lĩnh vực SX nông nghiệp khác; Chế biến mủ, quản lý chất lượng, môi trường; nghiên cứu và vận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật và sản xuất Nông nghiệp; đào tạo công nhân kỹ thuật Nông nghiệp.

##### **Nhiệm vụ:**

- Chủ trì xây dựng và tổng hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn theo yêu cầu của HĐQT và TGD;
- Tính toán hiệu quả các dự án đầu tư trình HĐQT và TGD quyết định;
- Lập trình tự và thủ tục quản lý công tác XD/CB, các dự án đầu tư theo đúng pháp luật và các yêu cầu của HĐQT;
- Chủ trì và phối hợp với các phòng tính toán các phương án khoán trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh;
- Phối hợp với các phòng kiểm tra, đánh giá tiến độ sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Cung ứng vật tư thiết bị, thường xuyên kiểm tra việc lập và thực hiện kế hoạch, phát hiện kịp thời những mất cân đối trong thực hiện kế hoạch để lập cân đối mới;
- Lập kế hoạch tác nghiệp, trình HĐQT và TGD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra;
- Quản lý, quy hoạch diện tích đất toàn Công ty trên cơ sở diện tích, ranh giới được giao, phối



- hợp với các phòng chức năng khác phân định quản lý ranh giới, chống lấn chiếm đất đai;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất Nông nghiệp, đồng thời xây dựng các phương án nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;
  - Chủ trì xây dựng, hướng dẫn chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy trình kỹ thuật về khai hoang, trồng mới, chăm sóc, khai thác mủ cao su theo quy định của Công ty;
  - Tham gia xây dựng các định mức KTKT, các kế hoạch ngắn hạn, dài hạn của Công ty;
  - Cùng với các phòng thực hiện việc kiểm tra đánh giá tiến độ sản xuất, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - Vận dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, cùng với phòng khác điều phối, sử dụng các nguồn lực, nhằm phát huy tốt nhất tiềm năng của Công ty.

#### ✦ Liên tổ sản xuất

- Đại diện cho liên tổ là đốc công, đốc công do TGD đề nghị và HĐQT bổ nhiệm. Mỗi liên tổ gồm 2-3 tổ sản xuất, được bố trí theo một khu vực địa lý nhất định gắn liền với vườn cây, lao động và dân cư tương ứng;
- Đúc công chịu trách nhiệm trước nông trường và công ty về việc thực hiện kế hoạch sản xuất, thực hiện các chủ trương của Nông trường và Công ty, phối hợp với thôn ấp để giữ gìn an ninh địa bàn sản xuất;
- Cùng với tổ trưởng nhận và triển khai kế hoạch sản xuất;
- Điều hành lao động để thực hiện kế hoạch;
- Tiếp thu hướng dẫn việc thực hiện quy trình kỹ thuật;
- Tham gia quản lý thực hiện chế độ chính sách cho người lao động;
- Đôn đốc các tổ hoàn thành công việc, tổng hợp số liệu, tham gia nghiệm thu khối lượng công việc. Đôn đốc và kiểm tra công tác chăm công, các chứng từ, báo cáo phục vụ việc thanh toán lương;
- Tổ chức duy trì việc thực hiện nội quy lao động, duy trì mối quan hệ tốt nội bộ CB-CNV đơn vị;
- Yêu cầu được công khai các chế độ liên quan đến đời sống người lao động;
- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật tổ trưởng, công nhân trong liên tổ quản lý.

#### 📌 Tổ sản xuất

- Là đơn vị tổ chức cơ sở thấp nhất của công ty. Tùy theo giai đoạn phát triển công ty mà tổ trưởng được TGD công ty hoặc Giám đốc Nông trường bổ nhiệm. Tổ sản xuất được biên chế từ 35 – 40 lao động;
- Tổ trưởng tổ sản xuất là người quản lý trực tiếp người LĐ. Có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định cụ thể trong quy chế nội bộ công ty.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

##### Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/12/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>109</b>	<b>12.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Cá nhân	107	391.100	3,26%
2	Tổ chức	2	11.608.900	96,74%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng</b>		<b>109</b>	<b>12.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty ngày 15/12/2020)

**Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập:** Kể từ khi thành lập từ năm 2008 cho đến nay, thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014.

#### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 15/12/2020



STT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Cao su Đồng phú	3800100376	Ấp Thuận Phú I, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	10.608.900	88,41%
2	Công đoàn Công ty Cổ phần Cao su Đồng phú	50/QĐ-CĐCS	Ấp Thuận Phú I, Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước	1.000.000	8,33%
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>11.608.900</b>	<b>96,74%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty ngày 15/12/2020)

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.**

- Danh sách công ty mẹ: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
  - ✓ Địa chỉ: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
  - ✓ Số điện thoại: (0271) 3819 786 Fax: (0271) 3819 620
  - ✓ Giấy Chứng nhận ĐKKD: số 4403000069 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9, số 3800100376, ngày 12/07/2018
  - ✓ Vốn điều lệ đăng ký: **430.000.000.000** đồng.
  - ✓ Vốn điều lệ thực góp: **430.000.000.000** đồng.
  - ✓ Vốn góp của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông là: **106.089.000.000** đồng, chiếm tỷ lệ 88,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông.
  - ✓ Hoạt động kinh doanh chính: trồng cây cao su; trồng rừng và chăm sóc rừng; mua bán xuất nhập khẩu mũ cao su các loại.
- Danh sách những Công ty liên kết: Không có
- Danh sách những công ty con: Không có

**6. Hoạt động kinh doanh**

Sản phẩm, dịch vụ chính trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

H. M.S.D.N.

- Sản phẩm sản xuất chính của công ty là: mủ Cao su SVR 10
- Hoạt động chính của Công ty là: trồng chăm sóc và khai thác mủ.

Thị trường tiêu thụ, mạng lưới phân phối: Thị trường tiêu thụ là nội địa, chủ yếu là cung cấp sản phẩm mủ cao su cho Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú.

Vườn cây cao su của Công ty đang bước đầu chuyển sang giai đoạn mở rộng đi vào kinh doanh. Tính đến hết năm 2018 tổng diện tích mở rộng đã đạt 834,9 ha chiếm 83,32% diện tích vườn cây. Đến năm 2019, Công ty mở rộng mủ cao su từ vườn cây đã trồng năm 2011 và tổng diện tích mở rộng đạt khoảng 850 ha.

Kết quả kinh doanh của Công ty chưa thực sự hiệu quả là do chu kỳ kinh doanh của cây cao su các năm đầu tiên mang lại năng suất thấp, đồng thời chi phí lãi vay không được vốn hóa vào vườn cây. Trong các năm tiếp theo, khi năng suất ổn định, nguồn vốn vay được thanh toán bớt dần tới chi phí lãi vay giảm mạnh sẽ đem lại kết quả kinh doanh khả quan cho công ty.

Hiện nay, Công ty cũng đang có dự án trồng cao su được đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 0840628765 đăng ký lần đầu ngày 19/09/2011, thay đổi lần thứ 1 ngày 14/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Quy mô dự án thực hiện trên diện tích 1.253,48 ha, trong đó trồng cao su với diện tích 928,21 ha, quản lý và bảo vệ rừng là 200,72 ha và trồng rừng 67 ha. Tổng mức đầu tư đăng ký là 242,3 tỷ đồng với cơ cấu 60% vốn đầu tư của chủ sở hữu và 40% là nguồn vốn vay. Quá trình kiến thiết cơ bản vườn cây cao su đang được Công ty dần hoàn thiện để chuyển sang giai đoạn kinh doanh trong tương lai.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019/2018	9 tháng 2020
1	Tổng giá trị tài sản	166.736	162.647	-2,45%	158.853
2	Vốn chủ sở hữu	115.647	116.002	0,31%	115.541
3	Doanh thu thuần	41.625	45.753	9,92%	23.836
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-2.599	-603	76,8%	-1.539



5	Lợi nhuận khác	-215	394	283,26%	3
6	Lợi nhuận trước thuế	-2.814	-209	92,57%	-1.536
7	Lợi nhuận sau thuế	-2.814	-209	92,57%	-1.536
8	Giá trị sổ sách (*)	9.774	9.756	-1,18%	9.628

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

Tình hình kinh doanh trong 2 năm 2018 và 2019 của Công ty chưa thực sự hiệu quả. Doanh thu năm 2018 và 2019 lần lượt ghi nhận 41,6 tỷ đồng và 45,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế trong 2 năm lần lượt bị lỗ 2,8 tỷ đồng và 209 triệu đồng. Kết quả kinh doanh trong 2 năm 2018 và 2019 thua lỗ, chủ yếu do tình hình chung của kinh tế thế giới, dẫn đến giá cao su giảm sâu, làm ảnh hưởng đến giá bán ra của Công ty. Trong khi đó, giá vốn và các chi phí vận hành không thay đổi, kéo theo lợi nhuận sau thuế giảm và bị lỗ. Năm 2019, giá cao su có phục hồi nhưng vẫn còn chậm, dẫn đến kết quả kinh doanh có cải thiện hơn so với năm 2018, nhưng Công ty vẫn ghi nhận khoản lỗ lợi nhuận sau thuế với mức lỗ là 209 triệu đồng.

## 7.2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2019:

Tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam có trình bày ý kiến kiểm toán đối với Vấn đề khác như sau:

*“Vấn đề khác: Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 25/01/2019”.*

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần cao su Đồng phú - Đắk Nông là Công ty mới được thành lập năm 2008 với ngành nghề chính là trồng chăm sóc, khai thác mủ cao su. Năm 2015, Công ty đã chính thức đưa vườn cây kiến thiết cơ bản vào khai thác mủ. Tuy được thành lập sau so với các đơn vị khác trong khu vực Tây Nguyên, nhưng Công ty cũng có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển, bởi đây là nơi có nhiều vùng đất đỏ bazan, phù hợp cho việc phát triển cây cao su. Đến nay, Công ty bước đầu đã có những thành công nhất định, với sản lượng khai thác khá hiệu quả so với các đơn vị trong khu vực Tây Nguyên.

Tuy nhiên với quy mô Công ty còn nhỏ và diện tích khai thác không lớn, do đó vị thế của

Công ty trong ngành cao su của Tập đoàn Cao Su Việt Nam nói riêng và ngành cao su cả nước nói chung vẫn còn rất hạn chế.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay, Việt Nam là nhà sản xuất và xuất khẩu cao su thiên nhiên lớn thứ 3 trên thế giới. Sau khi vươn lên vị trí thứ 3 toàn cầu về sản lượng cao su thiên nhiên từ năm 2013, Việt Nam tiếp tục giữ vững vị thế này với sản lượng gần 1,1 triệu tấn trên diện tích gần 1 triệu ha. Cao su thiên nhiên Việt Nam cũng đồng thời được xuất khẩu tới hơn 80 thị trường, chiếm gần 12% tổng sản lượng xuất khẩu toàn cầu (chỉ sau Thái Lan - gần 40% và Indonesia - khoảng 25-26%).

Bên cạnh đó, giá thành sản xuất cao su tại Việt Nam thấp hơn so với các quốc gia trong khu vực do tận dụng được nguồn nhân công giá rẻ, năng suất khai thác cao, từ đó mang lại lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy thêm nhiều cơ hội và triển vọng phát triển cho các doanh nghiệp cao su. Ngoài ra, chính sách ưu đãi thuế cũng tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành khai thác và đẩy mạnh kinh doanh, đặc biệt là thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực trồng trọt, chế biến nông sản nói chung và cây cao su nói riêng.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### ➤ Số lượng người lao động

STT	Khoản mục	Số lao động	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	02	1%
2	Đại học	11	5.8%
3	Cao đẳng	0	0.0%
4	Khác	178	93.2%
<b>Tổng cộng</b>		<b>191</b>	<b>100%</b>

### ➤ Thu nhập bình quân: 6,5 – 7 triệu đồng/tháng

### ➤ Chính sách tuyển dụng đào tạo

- Công ty chú trọng tuyển dụng những nhân viên có năng lực đáp ứng với yêu cầu của công việc. Công ty khuyến khích việc tuyển dụng nội bộ, cho phép nhân viên nộp đơn vào những vị trí mà Công ty đang có nhu cầu nếu thấy năng lực của họ phù hợp nhằm tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội phát triển và thăng tiến. Công ty đưa ra chính sách đào tạo phù hợp cho những nhân viên tiềm năng hoặc nâng cao hơn nữa năng lực của các nhân viên giỏi, xuất sắc.





- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 - 50 năm
- Máy móc thiết bị : 05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải : 06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 - 08 năm
- Phần mềm quản lý : 05 năm

**b) Các khoản phải nộp theo luật định**

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	491	622	577
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp			
3	Thuế thu nhập cá nhân	15	15	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>506</b>	<b>637</b>	<b>577</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

**c) Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.365	348	295
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
3	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-



<b>Tổng cộng</b>	<b>1.365</b>	<b>348</b>	<b>295</b>
------------------	--------------	------------	------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

(Trong đó: Quỹ khen thưởng và phúc lợi do công ty mẹ tài trợ)

d) **Tổng dư nợ vay**

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vay nợ ngắn hạn, trong đó:	15.629	17.100	10.115
1.1	- Vay ngân hàng	15.629	17.100	10.115
1.2	- Vay tổ chức, cá nhân khác	-	-	-
2	Vay nợ dài hạn, trong đó:	25.571	22.900	22.900
2.1	- Vay ngân hàng	25.571	22.900	22.900
2.2	- Vay tổ chức, cá nhân khác	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41.190</b>	<b>40.000</b>	<b>33.015</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

e) **Tình hình công nợ hiện nay**

⚡ **Các khoản phải thu**

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>111</b>	<b>145</b>	<b>129</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	-	-
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	20	50	30
3	Phải thu ngắn hạn khác	91	95	99

II	Phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		111	145	129

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

⚡ Các khoản phải trả

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Nợ ngắn hạn	25.518	23.745	20.117
1	Phải trả người bán ngắn hạn	119	11	24
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.065	365	3.392
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	506	637	577
4	Phải trả người lao động	2.343	2.081	1.862
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	138	116	
6	Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.629	17.100	10.115
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.354	3.086	3.852
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.365	348	295
II	Nợ dài hạn (Vay và nợ thuê tài chính dài hạn)	25.571	22.900	22.900
Tổng cộng		51.089	46.645	43.017

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

⚡ Hàng tồn kho

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
-----	----------	------------	------------	------------



1	Hàng tồn kho	4.897	1.991	5.946
---	--------------	-------	-------	-------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là thành phẩm tồn kho mù cao su và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang. Cuối năm 2019, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 1,9 tỷ đồng và đến 30/9/2020, giá trị hàng tồn kho là 5,9 tỷ đồng.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,40	0,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,21	0,46
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,29
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,44	0,40
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Lần	11,55	11,80
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,25	0,28
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	-0,07%	-0,0046%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-0,0235	-0,0018%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-0,0169%	-0,0013%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	-0,06%	-0,01%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019)

## 12. Tài sản

## 12.1. Tài sản cố định hữu hình

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2019			30/09/2020		
		Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.019	2.648	22,03%	12.019	2.252	18,74%
2	Máy móc thiết bị	-	-	-	32	23	71,88%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	717	266	37,1%	717	222	30,96%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	32	27	84,38%	-	-	-
5	Vườn cây cao su	144.334	132.003	91,46%	154.459	137.393	88,95%
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>		<b>157.102</b>	<b>134.944</b>	<b>85,9%</b>	<b>167.226</b>	<b>139.890</b>	<b>83,65%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 và BCTC Quý 3/2020)

## 12.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản, đất đai

TT	Địa chỉ	Diện tích đất (Ha)	Tài sản trên đất	Hình thức sử dụng	Giấy tờ pháp lý
1	Xã Đăk Wil	557,24	Cao su, rừng	Lâu năm	Giấy CNQSD đất BD 867733
2	Xã Eapô	696,24	Cao su, rừng	Lâu năm	Giấy CNQSD đất BD 867734
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.253,48</b>			

## 12.3. Đất xây dựng trụ sở



TT	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản trên đất	Hình thức sử dụng	Giấy tờ pháp lý
1	Xã Eapô	24.620	Trụ sở công ty, trồng rừng	Lâu năm	Giấy CNQSD đất AN 951673

**12.4. Đất khu tái định cư, nhà tập thể công ty**

TT	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Tài sản trên đất	Hình thức sử dụng	Giấy tờ pháp lý
1	Xã Eapô	76.595	Nhà tập thể công ty, nhà công nhân, rừng	Lâu năm	Giấy CNQSD đất BS 220218

**12.5. Đất đang xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.**

**a) Xã Đăk Wil**

STT	ĐỊA CHỈ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT	HÌNH THỨC SỬ DỤNG	GIẤY TỜ PHÁP LÝ
1	Mảnh 4	3.121,3	Cao su	Lâu năm	Đang làm giấy CNQSDĐ
2	Mảnh 5 thửa 1	25.529,4	Cao su	Lâu năm	Đang làm giấy CNQSDĐ
3	Mảnh 5 thửa 2	39.859	Cao su	Lâu năm	Đang làm giấy CNQSDĐ
4	Mảnh 5 thửa 3	11.716,5	Cao su	Lâu năm	Đang làm giấy CNQSDĐ
<b>Tổng cộng</b>		<b>80.226,2</b>			

**b) Xã Ea Pô**

STT	ĐỊA CHỈ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	TÀI SẢN TRÊN ĐẤT	HÌNH THỨC SỬ DỤNG	GIẤY TỜ PHÁP LÝ
1	Mảnh 1	1.854,3	Cao su	Lâu năm	Đang làm CNQSDĐ

2	Mảnh 2 thửa 1	1.534,6	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CNQSDD
3	Mảnh 2 thửa 2	25.183,7	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CNQSDD
4	Mảnh 2 thửa 3	13.567,7	Cao su	Lâu năm	Đang làm CNQSDD
5	Mảnh 2 thửa 4	6.352,7	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
6	Mảnh 2 thửa 5	4.786,4	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
7	Mảnh 2 thửa 6	6.665,2	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
8	Mảnh 3 thửa 1	2.827,1	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
9	Mảnh 3 thửa 2	6.697,4	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
10	Mảnh 3 thửa 3	8.897,2	Rừng trồng keo	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
11	Mảnh 3 thửa 4	3.603,6	Cao su	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
12	Mảnh 3 thửa 5	6.183,7	Cao su	Lâu năm	Đang làm CCNQSDD
<b>Tổng cộng</b>		<b>88.153,6</b>			

### 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

#### 13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Tăng/giảm 2020/2019	Năm 2021	Tăng/giảm 2021/2020
1	Vốn điều lệ	120.000	0%	120.000	0%
2	Doanh thu	55.175	20,59%	50.880	(7,78%)
3	Lợi nhuận sau thuế	480	330,77%	501	4,38%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,87%	291,36%	0,99%	13,8%



5	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	0.41%	328,66%	0.42%	2,44%
6	Tỷ lệ chia cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: DORUCO-D)

**Ghi chú:** (\*) Công ty đang lỗ lũy kế, nên không có kế hoạch chia cổ tức

### 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh

Trong năm 2020, được sự chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, thông qua Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo ban điều hành công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân toàn công ty thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm như: tích cực tuyển dụng lao động khai thác vào đầu vụ cao, các bộ phận chuyên môn trong Công ty tham mưu cho ban điều hành thực hiện tốt việc thu hoạch mủ cao su, tiết kiệm tối đa những khoản chi phí chưa cần thiết, bám sát, rèn luyện tay nghề công nhân lao động, giám sát theo dõi đảm bảo quản lý tốt sản phẩm cũng như chất lượng mủ khi giao nộp và gia công chế biến.... Qua đó, trong năm 2020 sản lượng khai thác trong toàn Công ty đạt dự kiến 1.280 tấn/1.250 tấn (~ vượt 2,4% kế hoạch được giao), năng suất vườn cây 1,53 tấn/ha.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, doanh thu của Công ty là 23,8 tỷ đồng, đạt 43,2% so với kế hoạch doanh thu năm 2020. Trong khi đó, lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty lỗ 1,5 tỷ đồng, chủ yếu do sản lượng khai thác chưa đạt, doanh thu chưa cao, trong khi các chi phí đầu vào không thay đổi.

### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Với hoạt động kinh doanh chính là trồng cây cao su, dự kiến trong thời gian tới, Công ty sẽ từng bước mở cao diện tích vườn cây trồng năm 2011 với diện tích 30,14 ha và diện tích vườn cây trồng năm 2012 là 3,36 ha. Như vậy, về cơ bản dự án trồng cao su tại tỉnh Đắk Nông của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông đã hoàn thành giai đoạn xây dựng cơ bản và đi vào sản xuất kinh doanh toàn diện.

### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

## 1.1. Thành phần Hội đồng quản trị

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Huỳnh Trọng Thủy	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Lưu Minh Tuyển	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Đặng Văn Lệ	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4	Phạm Ngọc Huy	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Lê Minh Vũ	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành

## 1.2. Thông tin thành viên HĐQT

## a) Ông Huỳnh Trọng Thủy – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ngày sinh: 19/04/1968; Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Củ Chi - Thành Phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
- Số CMND/Hộ chiếu: 285168658 Nơi cấp: CA Bình Phước, Ngày cấp: 28/07/2017
- Điện thoại liên hệ: (038) 2222955
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông Nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Thành Viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Cao Su Đồng Phú.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
5/1991-9/1994	Nhân viên Phòng KTNN Nông trường Tân Lập , Công ty cao su Đồng Phú.
10/1994-8/1997	Nhân viên Phòng KTKT Cơ quan Công ty cao su Đồng Phú
8/1997-8/2002	Phó Giám đốc NT Tân Lợi, Công ty cao su Đồng Phú.
9/2002-2/2006	Phó Giám đốc NT Tân Thành, Công ty cao su Đồng Phú.



Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
3/2006-2/2008	Giám đốc NT Tân Lợi, Công ty cao su Đồng Phú.
3/2008-12/2009	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP cao su Đồng Phú-Kratie
1/2010-5/2012	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Đồng Phú-Kratie
5/2012 – 7/2017	Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Đồng Phú-Kratie
8/2017 – đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP cao su Đồng Phú
6/2020 – đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP cao su Đồng Phú
09/2017 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 10.608.900 cổ phần, chiếm 88,41% vốn điều lệ (đại diện Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú).
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

**b) Ông Lưu Minh Tuyển : Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày sinh: 21/03/1971; Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Phù Nham – Văn Chấn - Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Tân Thành – TP Đồng Xoài – Bình Phước
- Số CMND/Hộ chiếu: 285039426; Nơi cấp: CA Bình Phước; Ngày cấp: 18/12/2008
- Điện thoại liên hệ: (038) 2222955
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Cao Su Đồng Phú.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
1996-2004	NV Nông nghiệp Nông trường Tân Thành





- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch Công đoàn - Công ty CP cao su Đồng Phú.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
12/1985-12/1989	CBCNV Công ty Cao su Đồng Phú
01/1990-7/1998	Phó Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Cao su Đồng Phú
8/1998-9/2004	Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Cao su Đồng Phú
10/2004-10/2008	Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú
11/2008- đến nay	Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú
07/2018 – đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Nguyễn thị Lương	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Vợ
2	Đặng Nguyễn Ngọc Lan	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con
3	Đặng Nguyễn Phương Anh	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

**d) Ông Phạm Ngọc Huy – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Ngày sinh: 03/08/1971; Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Quận 1 - Thành Phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Khu Phố Phú Tân, Thành Phố Đồng Xoài – Tỉnh Bình Phước
- Số CMND/Hộ chiếu: 285245182; Nơi cấp: CA Bình Phước
- Điện thoại liên hệ: (038) 2222955
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT





Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
	cao su Đồng Phú
2005 – 2014	Nhân viên nông nghiệp, Phòng Kỹ thuật – Công ty cổ phần cao su Đồng Phú
2015 – 7/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
06/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông
8/2017 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 350 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Lê Văn Mạnh	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Bố ruột
2	Trần Thị Quế	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Mẹ ruột
3	Lê Hoài Phong	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Em ruột
4	Lê Thị Mỹ	350 CP; Tỷ lệ 0.003%	Vợ
5	Lê Trần Quế Chi	310 CP; Tỷ lệ 0.002%	Chị ruột

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên BKS
3	Nguyễn Khắc Hợi	Thành viên BKS

### 2.2. Thông tin Ban kiểm soát

a) Ông Huỳnh Minh Tâm : Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 24/03/1963; Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: 58 đường số 1, phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
- Số CMND/Hộ chiếu: 285084177 Nơi cấp: CA Bình Phước, Ngày cấp: 17/6/2020
- Điện thoại liên hệ: (038) 2222955
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP cao su Đồng Phú
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
11/1981-01/1982	Nhân viên phòng kế toán công ty cao su Đồng Phú
02/1982-01/2007	Trợ lý kế toán Nông trường cao su Thuận Phú, Công ty cao su Đồng Phú
02/2007-6/2015	Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty CP cao su Đồng Phú
7/2015- đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP cao su Đồng Phú (chuyên trách)
7/2013 - đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1.	Nguyễn Thị Thanh	1.000 CP; tỷ lệ: 0,008%	Vợ
2.	Huỳnh Minh Quân	1.000 CP; tỷ lệ: 0,008%	Con

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

b) Bà Nguyễn Thị Thu Hà : Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 11/01/1968; Giới tính: Nữ
- Nơi sinh: Xã Gia Sinh – Huyện Gia Viễn – Tỉnh Ninh Bình



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Xã Thuận Phú – Huyện Đồng Phú – Tỉnh Bình Phước
- Số CMND/Hộ chiếu: 285437668 Nơi cấp: CA Bình Phước Ngày cấp: 01/9/2009
- Điện thoại liên hệ: (038) 2222955
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Phó Phòng Kế Toán Tài Vụ - Công ty Cổ Phần cao su Đồng Phú.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Đơn vị công tác
1985 - 1986	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính Công ty Cao su Đồng Phú
1986 - 1989	Học trung cấp kế toán – Trung cấp tài chính 4
1989 - 2008	Nhân viên Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cao su Đồng Phú
2008 - đến nay	Phó Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cao su Đồng Phú
2008 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng cổ phiếu; Tỷ lệ sở hữu	Mối quan hệ
1	Phạm Nguyễn Vũ Anh	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con
2	Phạm Nguyễn Vân Anh	1.000 CP; tỷ lệ 0.01%	Con

- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

c) **Ông Nguyễn Khắc Hoi : Thành viên Ban kiểm soát**

- Ngày sinh: 10/10/1971; Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Xã Sơn Quang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Thôn Buôn Trum, xã Đăk Wil, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông
- Số CMND/Hộ chiếu: 245350774; Nơi cấp: CA Đắk Nông; Ngày cấp: 10/9/2014

- Điện thoại liên hệ: (038) 2222955
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông Nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có): Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị
5/9/1994 đến 5/3/1995	Áp tải mù, Nông trường Cao su Tân Thành, Công ty CP Cao su Đồng phú.
6/3/1995 đến 6/3/1997	Nhân viên Nông nghiệp, Nông trường Cao su Tân Thành, Công ty CP Cao su Đồng phú.
7/3/1997 đến 15/4/2001	Tổ trưởng khai thác mù, Nông trường Cao su Tân Thành, Công ty CP Cao su Đồng phú. Bí thư chi đoàn Thanh niên - Chi đoàn II
16/4/2001 đến 1/2/2010	Liên tổ trưởng Liên tổ II, Nông trường Cao su Tân Thành, Công ty CP Cao su Đồng phú. Phó bí thư đoàn cơ sở Nông trường Tân Thành. Bí thư chi bộ II - Đảng bộ Nông trường Tân Thành
2/2/2010 đến 15/6/2017	Trưởng phòng Kỹ Thuật Nông Nghiệp Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông Bí thư chi bộ cơ sở, Phó chủ tịch Công đoàn cơ sở
16/6/2017 - đến nay	Trưởng phòng Kỹ Thuật Nông Nghiệp Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông Chủ tịch Công đoàn cơ sở
Từ 07/2013 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú - Đắk Nông

- Số cổ phần nắm giữ: không có
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

### 3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

#### 3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú





- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng được ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 và các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty sẽ luôn tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành nhằm củng cố doanh nghiệp phát triển hiệu quả hơn. Hiện nay, Công ty đã trở thành công ty đại chúng từ ngày 24/12/2020 và trong thời gian tới, Công ty sẽ hướng đến việc xây dựng website để thực hiện các quy định về công bố thông tin.
- Chỉ đạo Ban quản lý điều hành thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, công tác quản lý tài chính, công tác chỉ đạo sản xuất - kinh doanh của Công ty. Tăng cường áp dụng các quy trình, kỹ thuật tiên tiến trong kinh doanh.
- Xây dựng thương hiệu và phát triển hợp tác kinh doanh; phát huy mọi nguồn lực để đảm bảo hoạt động kinh doanh phải bảo toàn và phát huy tốt mọi nguồn vốn, trên cơ sở đảm bảo chất lượng các sản phẩm kinh doanh.
- Tích cực kiểm tra giám sát hoạt động của Bộ máy quản lý điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, theo dõi sát sao và ban hành các Nghị quyết Hội đồng quản trị để kịp thời kịp thời triển khai công tác quản trị và quản lý điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu đề ra.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chỉ đạo thực hiện kế hoạch được giao, đảm bảo sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Giám sát công tác thương thảo, đàm phán chuyển nhượng các dự án với các nhà đầu tư, để Công ty có thể thu hồi vốn một cách hiệu quả.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ từng bước kiện toàn đội ngũ nhân sự để quản trị Công ty cũng như hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ khác theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017.



**III. PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**Phụ lục 2.** Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý 3/2020

Và các phụ lục khác

**Đắk Nông, ngày 29 tháng 12 năm 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ MINH VŨ**

